

**KẾ HOẠCH**  
**Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)**  
**thành phố Nam Định giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Thông báo kết luận số 114/TB-UBND ngày 07/7/2021 của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị phân tích, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định. Căn cứ kết quả chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của thành phố Nam Định; nhằm kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại và thiếu sót được chỉ ra tại Báo cáo số 91/BC-UBND ngày 19/7/2021 của UBND thành phố về kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số Cải cách hành chính thành phố Nam Định giai đoạn 2021-2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC); tập trung xây dựng, triển khai đồng bộ và có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm được quy định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Nâng cao chỉ số cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, tính chuyên nghiệp trong thực thi công vụ, nhất là công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

- Cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, lấy đó làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của các cấp, các ngành, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Từng bước nâng cao, duy trì bền vững vị thứ xếp hạng Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) của thành phố Nam Định so với huyện trên địa bàn tỉnh. Kịp thời

khắc phục những tồn tại, hạn chế qua phân tích Chỉ số Par Index năm 2020 của thành phố Nam Định.

## **2. Yêu cầu**

- Các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố xác định việc nâng cao Chỉ số Par Index là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; là thước đo quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Trong quá trình thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số Par Index, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số phải gắn với chỉ tiêu nhiệm vụ trong phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo đồng bộ về thể chế, tổ chức bộ máy và chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xác định cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao Chỉ số Par Index của thành phố Nam Định.

- Nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính phải đạt mục tiêu vì sự hài lòng của người dân, tổ chức; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong thực hiện cải cách hành chính.

- Đưa kết quả triển khai nâng cao Chỉ số Par Index là tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính, thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Phấn đấu đến năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định duy trì và giữ vững vị trí số 1 trong các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) đạt từ 94 điểm trở lên, đi đầu trong các huyện, thành phố. Các lĩnh vực cụ thể:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính đạt điểm từ 96% trở lên.
- + Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật đạt 100% điểm tối đa.
- + Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) đạt 100% điểm tối đa.
- + Cải cách tổ chức bộ máy đạt từ 94% trở lên.
- + Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt 85% trở lên.

- + Cải cách tài chính công đạt 90% trở lên.
- + Hiện đại hóa nền hành chính đạt 100% điểm tối đa
- + Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đạt 100% điểm tối đa.

Chú trọng nâng cao tiêu chí cải cách thủ tục hành chính:

- + Có sáng kiến liên quan đến cải cách hành chính có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.
- + Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.
- + 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả ở bộ phận một cửa theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 21/6/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- + Thực hiện kiểm tra đột xuất về kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các phường, xã.
- + Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu lần lượt là 50% và 40%.
- + Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tăng ít nhất 5% so với năm 2020.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác CCHC, kiểm tra công vụ hàng năm theo hình thức: định kỳ và đột xuất; chú trọng tái kiểm tra kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước; những vấn đề ảnh hưởng đến kết quả chỉ số Par Index của thành phố.

Tăng cường thực hiện thi đua, khen thưởng đối với các đề xuất, giải pháp, sáng kiến, cách làm mới trong CCHC mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực.

#### **2. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi việc thực hiện pháp luật; rà soát quy trình, thủ tục, tính hợp lý và hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thành phố đảm bảo các văn bản ban hành phù hợp với thực tế.

Kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cá nhân, doanh nghiệp.

Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, tạo điều kiện để doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của nhà nước.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC; kết quả nâng cao chỉ số lĩnh vực này là cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC, đặc biệt trong một số lĩnh vực như: tài nguyên - môi trường, tài chính – kế hoạch, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội.

Đảm bảo các TTHC được công bố, công khai, thông tin tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai hàng tháng kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, TTHC, trọng tâm là các TTHC về chứng thực xác nhận, cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính thông qua tăng cường đối thoại, lắng ý kiến của người dân, doanh nghiệp.

### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020.

Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Xây dựng Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo kết quả đầu ra; cập

nhật kiến thức liên quan đến kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kỹ năng tham mưu, kỹ năng xử lý tình huống.

## **5. Cải cách tài chính công**

Triển khai rà soát, nghiên cứu hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; tạo điều kiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư và chi thường xuyên.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

Đẩy mạnh điện tử hóa trong quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan theo quy định.

Duy trì, nâng cấp các phần mềm như email công vụ, hệ thống quản lý văn bản và điều hành; đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin toàn thành phố phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4. Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

## **IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Thực hiện theo chế độ báo cáo định kỳ quy định tại Công văn số 1907/UBND-NC ngày 22/12/2020 của UBND thành phố về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch CCHC năm và Báo cáo CCHC định kỳ năm 2021.

## **V. KINH PHÍ**

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã**

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các phường, xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Kế hoạch CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các Chỉ số của thành phố; gắn công tác cải cách hành chính với công tác đánh giá, phân loại kết quả hoàn thành nhiệm vụ hàng năm và công tác thi đua khen thưởng. Theo đó:

+ Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

+ Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, đồng chí Chủ tịch UBND thành phố về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao Chỉ số

CCHC của thành phố; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành

- Việc điều hành công tác cải cách hành chính đạt loại tốt là một trong những tiêu chí bắt buộc để đánh giá người đứng đầu cấp ủy, chính quyền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Kiện toàn Bộ phận một cửa thành phố, cấp xã để tiếp nhận và trả kết quả giải quyết đối với tất cả 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cho tổ chức và công dân theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 21/6/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp vẫn còn thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng chưa đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa.

- Giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân; tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân ở địa phương; Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; gắn với các phong trào xây dựng nông thôn mới, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, các mô hình tự quản...

## **2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị**

Ngoài việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm triển khai một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể:

### **2.1. Phòng Nội vụ thành phố**

- Tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Giai đoạn 2021 – 2030.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là bộ phận cán bộ, công chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc điều chuyển cán bộ, công chức có thái độ những nhieu, kéo dài thời gian giải quyết và thu thêm chi phí phát sinh ngoài quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng quý, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành tự đánh giá công tác cải cách hành chính của thành phố (theo tiêu chí của Sở Nội vụ) để kịp thời phát hiện những thiếu sót để chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

- Định kỳ hàng năm, tham mưu UBND thành phố triển khai kiểm điểm đối với những cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND thành phố tăng cường kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố và các phường, xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng của

các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ.

## **2.2. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND-UBND thành phố**

- Công khai đầy đủ, chính xác và kịp thời các thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa và trên Cổng thông tin điện tử của thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Bưu điện tỉnh và các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xây dựng, đề xuất quy định về việc Bưu điện tỉnh hỗ trợ, hướng dẫn người dân làm hồ sơ TTHC tại nhà để Bưu điện tỉnh thay mặt người dân nộp hồ sơ và giao trả kết quả tại nhà cho người dân nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và hạn chế việc tiếp xúc trực tiếp giữa người dân và cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử thành phố; Công khai các văn bản của UBND thành phố trên Cổng thông tin điện tử theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa, tham mưu đề xuất rút ngắn thời gian thực hiện các TTHC, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, giấy phép kinh doanh...

- Tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại, tạo điều kiện để người dân được tham gia đối thoại tại cấp cơ sở và đóng góp ý kiến về các vấn đề bức xúc của người dân.

- Theo dõi đôn đốc việc triển khai dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ TTHC được xử lý ở mức độ 3 và mức độ 4, việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng, tổ chức thực hiện mô hình một cửa hiện đại của thành phố.

## **2.3. Phòng Tư pháp thành phố**

- Nâng cao chất lượng rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Tổ chức triển khai thực hiện và thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do thành phố ban hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Theo dõi việc thực hiện các văn bản QPPL đã được ban hành, đánh giá hiệu lực hiệu quả của văn bản QPPL trong các lĩnh vực, ngành, thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

## **2.4. Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về nội dung, ý nghĩa và mục đích của cải cách hành chính, nâng cao chỉ số PCI. Xác định cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị hành chính là trách nhiệm chung của toàn hệ thống chính trị, đồng thời là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

### **2.5. Phòng Kinh tế thành phố**

- Chủ trì phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp liên quan đến công tác CCHC tới các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã.

### **2.6. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố**

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; hướng dẫn theo dõi các phòng, ban, đơn vị thuộc thành phố, UBND các xã, phường thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) của thành phố giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc đề xuất cần sửa đổi, bổ sung; đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã báo cáo UBND thành phố (thông qua phòng Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- TT. Thành ủy, TT. HĐND;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp;
- UBND các phường, xã;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, NC, NV<sub>QA</sub>.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Duy Hưng**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2021 của UBND thành phố)*

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian</b>
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>				
1	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá CCHC các phường, xã giai đoạn 2021-2025	Quyết định phê duyệt của UBND thành phố	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn có liên quan; UBND các phường, xã	Quý III năm 2021
2	Xây dựng Kế hoạch thông tin và tuyên truyền CCHC giai đoạn 2021 -2025	Kế hoạch của UBND thành phố	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các phòng chuyên môn; UBND các phường, xã	Hàng năm
3	Xây dựng kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC	Quyết định phê duyệt của UBND thành phố	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn; UBND các phường, xã	Quý I hàng năm
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
4	Xây dựng Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch	Phòng Tư pháp	Các phòng chuyên môn; UBND các phường, xã	Quý I hàng năm
5	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật hàng năm	Kế hoạch	Phòng Tư pháp	Các phòng chuyên môn; UBND các phường, xã	Quý I hàng năm
6	Báo cáo rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo	Phòng Tư pháp	Các phòng chuyên môn; UBND các phường, xã	Quý IV hàng năm
7	Báo cáo kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo	Phòng Tư pháp	Các phòng chuyên môn; UBND các phường, xã	Quý IV hàng năm
8	Công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực hàng năm	Quyết định	Phòng Tư pháp	Các phòng chuyên môn	Tháng 1 hàng năm

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian</b>
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
9	Kế hoạch công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Các phòng chuyên môn; UBND các phường, xã	Hàng năm
10	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Quyết định	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Các phòng chuyên môn; UBND các phường, xã	Hàng năm
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>				
11	Đề án vị trí việc làm theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định của UBND thành phố	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn; các đơn vị sự nghiệp	2021-2022
12	Kế hoạch chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ giai đoạn 2021-2025.	Kế hoạch	Phòng Nội vụ/ Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các Sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp	2021-2025
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>				
13	Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025.	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn; UBND các phường, xã	Hàng năm
14	Triển khai đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức	Văn bản triển khai	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các phường, xã	Hàng năm

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian</b>
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
15	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định phân bổ dự toán ngân sách; Báo cáo tình hình thực hiện	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các phòng chuyên môn; Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố; UBND các phường, xã	Hàng năm
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>				
16	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm	Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Các phòng chuyên môn, UBND các phường, xã	Hàng năm
17	Tăng cường đẩy mạnh gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Các phòng chuyên môn; Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố; UBND các phường, xã	2021-2025
18	Tăng cường giải quyết hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến và thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4	Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Các phòng chuyên môn, UBND các phường, xã	Thường xuyên
19	Duy trì, cập nhật thường xuyên, đầy đủ tin bài trên Cổng thông tin điện tử thành phố và Trang thông tin điện tử 05 đơn vị xã, phường	Cổng thông tin điện tử thành phố và Trang thông tin điện tử 05 phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND thành phố và UBND 05 phường, xã		Thường xuyên
20	Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống QLCL theo ISO 9001:2015	Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng chuyên môn, UBND các phường, xã	Hàng năm